DANH MỤC PHÉP THỬ ĐƯỢC CÔNG NHẬN

LIST OF ACCREDITED TESTS

(Kèm theo quyết định số/attachment with decision: 3012 ***/QĐ – VPCNCLQG ngày*** *13* ***tháng 10 năm 2026 của giám đốc Văn phòng Công nhận chất lượng quốc gia/of BoA Director)***

Tên phòng thí nghiệm:	**National Health Products Quality Control Center (NHQC)**
Laboratory:	***National Health Products Quality Control Center (NHQC)***
Tổ chức /Cơ quan chủ quản:	**National Health Products Quality Control Center (NHQC)**
Organization:	***National Health Products Quality Control Center (NHQC)***
Số hiệu/ *Code:*	**VILAS 1512**
Chuẩn mực công nhận *Accreditation criteria*	**ISO/IEC 17025:2017**
Lĩnh vực:	**Dược**
Field:	***Pharmaceutical***
Người quản lý:	**Mr. Tep Keila**
Laboratory manager:	***Mr. Tep Keila***
Hiệu lực công nhận: *period of Validation:*	***Kể từ ngày/from*** *13* ***/10/2026 đến ngày/to*** *12* ***/10/2031***
Địa chỉ: *Address*:	**245H, National road no. 6, Phum Kean Klang, Sangkat Preak Leap, Khan Chroy Changvar, Phnom Penh, Cambodia**
Địa điểm: *Location:*	**245H, National road no. 6, Phum Kean Klang, Sangkat Preak Leap, Khan Chroy Changvar, Phnom Penh, Cambodia**
Điện thoại/ *Tel*:	**(855-23) 238 090**
Email:	**info@nhqc.org.kh**
Website:	**www.nhqc.org.kh**

Lĩnh vực thử nghiệm: Dược
Field of testing: Pharmaceutical

Laboratory: Physico – Chemical Laboratory

TT	Tên sản phẩm, vật liệu được thử *Materials or product tested*	Tên phép thử cụ thể *The name of specific tests*	Giới hạn định lượng (nếu có)/ Phạm vi đo *Limit of quantitation (if any)/range of measurement*	Phương pháp thử/ *Test method*
1.	**Drugs (finished products)**	Appearance (Character, description, form)		Foreign pharmacopeia (USP, BP, IP, Ph. Eur., JP, Ph. Int., VP and others), in-house or manufacturer's specifications
2.		Loss on drying		
3.		Test for uniformity of weight		
4.		Test for uniformity of content		
5.		Determination of pH value		
6.		Identification of active ingredients: Chemical reaction, TLC, FTIR, UV-Vis, HPLC method		
7.		Determination of disintegration		
8.		Dissolution test		
9.		Assay (active ingredients): Manual titration, UV-Vis, HPLC methods		
10.		Residue on ignition		
11.		Identification and assay of active ingredients: GC methods		
12.		Determination of Na, K, Ca content: ICP-MS method	Liquid: Na: 0,016 µg/mL K: 40 µg/mL Ca: 40 µg/mL	
13.		Determination of related substances: HPLC method		
14.		Determination of specific optical rotation		
15.		Determination of osmolarity		
16.		Determination of density or specific gravity		
17.		Determination of uniformity of volume		
18.		Determination of water content: Karl Fischer method		
19.		Determination of particulate matter		

Lĩnh vực thử nghiệm: Dược
Field of testing: Pharmaceutical

Laboratory: Microbiological Laboratory

TT	Tên sản phẩm, vật liệu được thử *Materials or product tested*	Tên phép thử cụ thể *The name of specific tests*	Giới hạn định lượng (nếu có)/ Phạm vi đo *Limit of quantitation (if any)/range of measurement*	Phương pháp thử/ *Test method*
1.	**Drugs (finished products)**	Microbial limit test: Total aerobic microbial count; yeasts and molds count; detection and enumeration of total bile-tolerant gram-negative bacteria; detection of *Salmonella* spp., *Escherichia coli, Staphylococcus aureus, Pseudomonas aeruginosa, Candida albicans*		Foreign pharmacopeia (USP, BP, IP, Ph. Eur., JP, Ph. Int., VP and others)
2.		Microbiological assay of antibiotics Cylinder-Plate method	Appendix 1	
3.		Test for Sterility		
4.		Test for bacterial endotoxins Gel clot method	Sensitivity: 0,03 EU/mL 0,125 EU/mL	

Chú thích/*Note*:

- USP: U.S. Pharmacopeia
- BP: British Pharmacopoeia
- IP: Indian Pharmacopoeia
- Ph. Int: The International Pharmacopoeia
- Ph. Eur.: European Pharmacopeia
- JP: Japanese Pharmacopeia
- VP: Vietnamese Pharmacopoeia
-

Appendix 1: List of Antibiotic

No	Name of Antibiotic
1.	Colistimethate
2.	Erythromycin Esolate
3.	Erythromycin Ethylsuccinate
4.	Erythromycin Stearate
5.	Erythromycin Base
6.	Gentamycin sulfate
7.	Neomycin sulfate
8.	Nystatin
9.	Tobramycin
10.	Vancomycin
11.	Vancomycin Hydrochloride

Trường hợp National Health Products Quality Control Center (NHQC) cung cấp dịch vụ thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hoá thì National Health Products Quality Control Center (NHQC) phải đăng ký hoạt động và

được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động theo quy định của pháp luật trước khi cung cấp dịch vụ này/ *It is mandatory for National Health Products Quality Control Center (NHQC) that provides product quality testing services must register their activities and be granted a certificate of registration according to the law before providing the service*.

